TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2024
Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để.

2. Bà Hồ Thị Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc *"Ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp I X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Hồ Chí T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp I X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(*Chị L có mặt. Anh T vắng mặt lần 02 không lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Chị L và anh T đã ly hôn và đã có quyết định ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh. Từ khi ly hôn thì mỗi người đều có cuộc sống riêng. Một thời gian sau, anh T nói với chị L là làm bằng khoán sang tên cho con nên kêu chị L ký

tên, nghe vậy chị L cũng đồng ý, không ngờ anh T quay lại kiếm chuyện làm khó dễ chị L và nói chị L còn là vợ của anh. Khi đó chị L mới phát hiện anh T đã tự ý làm giấy đăng ký kết hôn lại với chị. Chị L và anh T có được 02 người con là Hồ Chí T1, sinh ngày 01/5/2006 và Hồ Tấn P, sinh ngày 10/04/2016. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con nhỏ là Tấn P, giao anh T nuôi đứa lớn là Chí T1, không yêu cầu cấp dưỡng cùng nhau. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con là Tấn P, còn Chí T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu đối với Chí T1.

- Bị đơn anh Hồ Chí T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, giao con chung Hồ Tấn P cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị L yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Ly hôn và nuôi con"*.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hai lần để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tháng 5 năm 2024 anh T và chị L đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét thấy, anh chị mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi. Anh chị là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau là vi phạm Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly hôn trước đó và không còn chung

sống với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho chị Huỳnh Thị Cẩm L được ly hôn với anh Hồ Chí T.

[3] Anh chị có hai người con chung là Hồ Chí T1, sinh ngày 01/5/2006 và Hồ Tấn P, sinh ngày 10/04/2016, hiện tại chị L đang nuôi dưỡng Tấn Phát và yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Chí T1 đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu gì. Xét thấy, từ trước đến nay chị L trực tiếp nuôi dưỡng Tấn P và Tấn P cũng có nguyện vọng sống với chị L. Tòa án không làm việc được với anh T và không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của anh T về quyền nuôi con. Theo quyết định ly hôn ngày 10/01/2024 cũng đã giao Tấn P cho chị L nuôi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao Tấn Phát cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của chị L nhưng chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị L trình bày không tài sản và nợ chung, không yêu cầu vấn đề gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm L đối với anh Hồ Chí T. Cho chị L được ly hôn với anh T.

2- Về con chung: Giao Hồ Tấn P, sinh ngày 10/04/2016 cho chị Huỳnh Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người trực tiếp nuôi dưỡng vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi

con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Cẩm L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005012 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4- Chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đông Hòa, huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận